

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Công ty cổ phần Thủy điện Quế Phong – Thị trấn Kim Sơn, Quế Phong, Nghệ An)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Quế Phong;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện Quế Phong năm 2025 số: 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU I: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

1.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Khác	Tổng cộng
1	Sản lượng điện	kWh				
	Sản lượng KH 2024	kWh	79.000.000	10.666.000		89.666.000
	Sản lượng TH 2024	kWh	71.398.964	10.354.806		81.753.770
	Tỷ lệ	%	90,38%	97,08%		91,18%
2	Doanh thu bán điện	Triệu đồng				
	Doanh thu KH 2024	Triệu đồng	102.739	14.102		116.841
	Doanh thu TH 2024	Triệu đồng	85.913	11.406		97.319
	Tỷ lệ	%	83,62%	80,88%		83,39%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng				
	Kế hoạch	Triệu đồng				61,966
	Thực hiện	Triệu đồng				81,698
	Tỷ lệ	%				131,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng				
	Kế hoạch	Triệu đồng				58,868
	Thực hiện	Triệu đồng				70,902
	Tỷ lệ	%				120,44%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Tổng cộng
1	Sản lượng	kWh	79.000.000	10.666.000	89.666.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	112.948	15.480	128.428
	Tiền bán điện		102.739	14.102	116.841
	Tiền thuế TN cộng vào giá bán		7.365	994	8.359
	Tiền phí dịch vụ MTR cộng vào giá bán		2.844	384	3.228
3	Doanh thu hoạt động tài chính				8.000
4	Doanh thu khác				-
4	Chi phí		26.436	5.461	71.462
	Chi phí tiền lương				6.000
	Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên		3.388	1.548	4.936
	Chi phí thuế TN		7.365	994	8.359
	Phí dịch vụ MTR		2.844	384	3.228
	Chi phí quản lý		5.647	1.548	7.195
	Chi phí sửa chữa lớn		7.192	987	8.179
	Chi phí khấu hao TSCĐ				31.564
	Chi phí lãi vay				2.000
5	Chi phí khác				3.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng			61.966
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng			58.868
8	Trả cổ tức	%/VĐL			20

- Báo cáo của Hội đồng quản trị.** (Chi tiết theo báo cáo số: 06 /QPH-HĐQT-BC ngày 31/3 /2025 của HĐQT kèm theo).
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025.** (Chi tiết theo báo cáo số: 01/BC/BKS-TĐQP ngày 31/3/2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong kèm theo).
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.**

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
Tổng tài sản	617.441.847.215	562.567.858.114
Tài sản ngắn hạn	491.823.778.003	442.640.015.049
Tài sản dài hạn	125.618.069.212	119.927.843.065
Nợ phải trả	142.654.056.020	124.021.811.878
Nguồn vốn chủ sở hữu	474.787.791.195	438.546.046.236

Doanh thu thuần	110.772.110.243	98.598.874.083
Doanh thu khác		-
Doanh thu hoạt động tài chính	29.136.643.321	27.425.194.878
Lợi nhuận trước thuế	81.698.395.912	76.318.129.076
Lợi nhuận sau thuế	70.902.859.451	66.079.578.973

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (LAV) kèm theo).

5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để chi trả cho cổ đông:

STT	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2024		267.521.073.549
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		70.902.859.451
	Lợi nhuận các năm trước để lại		196.618.214.098
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024		76.459.485.783
1	Cổ tức chi bằng tiền mặt	40% x VDL	74.332.400.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3% x LNST	2.127.085.784
3	Lợi nhuận để lại		191.061.587.765

6. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

6.1 Thực hiện năm 2024:

DVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	KH thù lao	TH thù lao	KH tiền lương	TH tiền lương	Chênh lệch
1	Chủ tịch HĐQT	1			490	490	0
2	Thành viên HĐQT	3	168	168			0
3	Trưởng BKS	1	56	56			0
4	Thành viên BKS	2	84	84			0
5	Thư ký HĐQT	1	42	42			0
	Cộng	8	350	350	490	490	0

- Dự toán tổng mức lương và thù lao HĐQT, BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty: 840.000.000 đồng

- Tổng chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS của Công ty trong năm 2024 là: 840.000.000 đồng.

6.2. Kế hoạch năm 2025:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao (đ/ người/th)	Tiền lương (đ/th)	Số tiền (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT		35.000.000	490.000.000	C.trách
2	Thành viên HĐQT (03 người)	4.000.000		168.000.000	
3	Trưởng BKS (01 người)	4.000.000		56.000.000	
4	Thành viên BKS (02 người)	3.000.000		84.000.000	
5	Thư ký HĐQT	3.000.000		42.000.000	
	Cộng			840.000.000	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với hạng doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 23/TTLT -BLĐTBXH-BTC ngày 31/08/2005.

7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BC tài chính năm 2025:

Đại hội thống nhất biểu quyết lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá quốc tế IAV thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;

ĐIỀU II: Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty kỳ tới.

ĐIỀU III: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 4 năm 2025. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD (đề t/h);
- BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT; VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Thái Phong Nhã